SỞ Y TẾ AN GIANG
BỆNH VIỆN ĐA KHOA AN GIANG

Số: 959 /BVAG-VTTBYT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

An Giang, ngày 11 tháng 11 năm 2025

YÊU CẦU BÁO GIÁ

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam

Bệnh viện Đa khoa An Giang có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu: **Mua sắm hoá chất, vật tư xét nghiệm tải lượng HIV, HBV trên hệ thống tự động (14 sản phẩm) bổ sung năm 2025** với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Đa khoa An Giang.

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:

STT	Họ và tên	Chức Vụ	Số Điện Thoại	Địa chỉ email gửi báo giá
1	Nguyễn Quang Trình	Trưởng Phòng VTTBYT	0918.665.503	phongvttbyt.bvdkag@gmail.com
2	Ngô Thị Kiều Dung	Phó Phòng VTTBYT	0984.333.140	
3	Nguyễn Hữu Lộc		0916.379.911	

3. Cách thức tiếp nh ận báo giá: **Nhận đồng thời qua 2 hình thức sau:**

- Nhận trực tiếp: CN.Tâm Như, SĐT: 0838.738.802, Phòng VTTBYT - Bệnh viện Đa khoa An Giang , số 60 đường Ung văn Khiêm, Phường Long Xuyên, Tỉnh An Giang. Hồ sơ bao gồm:

- ✓ 01 bản báo giá chính, 02 bản sao y công ty.
- ✓ Catalog và các tài liệu liên quan thể hiện thông số kỹ thuật của hàng hoá (tiếng Việt).
- ✓ Giấy đăng ký kinh doanh bản sao *(có công chứng)*

- Nhận qua email: phongvttbyt.bvdkag@gmail.com. Hồ sơ bao gồm:

- ✓ Báo giá bản scan.
- ✓ File excel báo giá.
- ✓ Catalog và các tài liệu liên quan thể hiện thông số kỹ thuật của hàng hoá (tiếng Việt).

✓ Giấy đăng ký kinh doanh bản sao *(có công chứng)*

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 9h00 ngày 11 tháng 11 năm 2025 đến trước 09h00 ngày 21 tháng 11 năm 2025

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 180 ngày, kể từ ngày 21 tháng 11 năm 2025

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

1. Danh mục hàng hoá

STT	Danh mục hàng hoá	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách tham khảo	Đơn vị tính	Khối lượng
01	Sinh phẩm chẩn đoán đo tải lượng virus HIV	Xét nghiệm này có thể được sử dụng để xác định nhiễm HIV-1 ở những cá nhân có kết quả phản ứng với xét nghiệm kháng thể và để đánh giá tiên lượng bệnh nhân bằng cách đo nồng độ nền của HIV-1 hoặc theo dõi hiệu quả của liệu pháp thuốc kháng retrovirus bằng cách đo sự thay đổi nồng độ RNA HIV-1 trong quá trình điều trị thuốc kháng retrovirus. - Giới hạn phát hiện (LoD): (p=0.05) + V 500uL: 13.2 cp/mL (22.0 IU/mL); + V 200uL: 35.5 cp/mL (59.2 IU/mL). - Độ tuyến tính: (p=0.05) + V 500uL: 20 cp/mL to 1.00E+07 cp/mL (33.3 IU/mL to 1.67E+07 IU/mL); + V 200uL: 50 cp/mL to 1.00E+07 cp/mL (83.3 IU/mL to 1.67E+07 IU/mL). - Độ chính xác: (p=0.05) + V 500uL: 1.00E+02 cp/mL to 1.00E+07 cp/mL; + V 200uL: 2.00E+02 cp/mL to 1.00E+07 cp/mL. * Tiêu chuẩn: ISO 13485/CE hoặc tương đương	Hộp/192 test	Test	**2,500**
02	Chất kiểm soát nồng độ dương virus HBV/HCV/HIV	< 0,001% HIV-1 RNA nhóm M được bọc (RNA không gây nhiễm trùng trong vi khuẩn MS2), < 0,001% DNA HBV tổng hợp (plasmid) được bao bọc trong protein vỏ vi khuẩn Lambda, < 0,001% HCV RNA tổng hợp (được bọc) được bao bọc trong protein vỏ vi khuẩn MS2, huyết tương người bình thường, không phản ứng với các xét nghiệm được cấp phép đối với kháng thể HCV, kháng thể HIV-1/2, HBsAg, kháng thể đối với HBc; RNA HIV-1, RNA HIV-2, RNA HCV, và DNA HBV không phát hiện được bằng phương pháp PCR. * Tiêu chuẩn: ISO 13485/CE hoặc tương đương	Hộp 10,4mL	mL	**63**

03	Chất kiểm soát nồng độ âm virus HBV/HCV/HIV	Huyết tương người bình thường, không phản ứng với các xét nghiệm được cấp phép đối với kháng thể HCV, kháng thể đối với HIV-1/2, HBsAg, kháng hể HBc; HIV-1 RNA, HIV-2 RNA, HCV RNA và HBV DNA không phát hiện được bằng phương pháp PCR. * Tiêu chuẩn: ISO 13485/CE hoặc tương đương	Hộp 16mL	mL	**80**
04	Dung dịch ly giải dùng trong xét nghiệm do tải lượng virus	43% (w/w) guanidine thiocyanate***, 5% (w/v) polydocanol***, 2% (w/v) dithiothreitol***, dihydro sodium citrate * Tiêu chuẩn: ISO 13485/CE hoặc tương đương	Hộp (4x875mL)	mL	**47,250**
05	Dung dịch pha loãng dùng trong xét nghiệm do tải lượng virus	Tris buffer, 0.1% methyl-4 hydroxybenzoate, < 0.1% sodium azide * Tiêu chuẩn: ISO 13485/CE hoặc tương đương	Hộp (4x875mL)	mL	**31,500**
06	Hóa chất MGP dùng trong xét nghiệm do tải lượng virus	Magnetic glass particles, Tris buffer, 0.1% methyl-4 hydroxybenzoate, < 0.1% sodium azide * Tiêu chuẩn: ISO 13485/CE hoặc tương đương	Hộp 480 tests	test	**5,760**
07	Dung dịch rửa dùng trong xét nghiệm do tải lượng virus	Sodium citrate dihydrate, 0.1% methyl-4 hydroxybenzoate * Tiêu chuẩn: ISO 13485/CE hoặc tương đương	Hộp 4.2L	L	**9**
08	Cole có đầu lọc 1mL dùng trong xét nghiệm do tải lượng virus	Vật tư tiêu hao sử dụng cho hệ thống đo tải lượng virus tự động * Tiêu chuẩn: ISO 13485/CE hoặc tương đương	Hộp (8x480cái)	cái	**15,360**

09	Cole có đầu lọc 300uL dùng trong xét nghiệm do tải lượng virus	Vật tư tiêu hao sử dụng cho hệ thống đo tải lượng virus tự động * Tiêu chuẩn: ISO 13485/CE hoặc tương đương	Hộp (12x480cái)	cái	**11,520**
10	Processing Plate 24	Vật tư tiêu hao sử dụng cho hệ thống đo tải lượng virus tự động * Tiêu chuẩn: ISO 13485/CE hoặc tương đương	Hộp 60 cái	cái	**360**
11	Amplification Plate 24	Vật tư tiêu hao sử dụng cho hệ thống đo tải lượng virus tự động * Tiêu chuẩn: ISO 13485/CE hoặc tương đương	Hộp 120 cái	cái	**360**
12	Liquid Waste Plate 24	Vật tư tiêu hao sử dụng cho hệ thống đo tải lượng virus tự động * Tiêu chuẩn: ISO 13485/CE hoặc tương đương	Hộp 60 cái	cái	**360**
13	Xét nghiệm định lượng HBV	Là một xét nghiệm khuếch đại acid nucleic in vitro để định lượng DNA của vi rút viêm gan B (HBV) trong huyết tương hoặc huyết thanh của người bị nhiễm HBV. được sử dụng để đo nồng độ DNA HBV ở đường nền và trong quá trình điều trị để hỗ trợ đánh giá đáp ứng điều trị. - Nguyên lý: Sử dụng kỹ thuật chuẩn bị mẫu hoàn toàn tự động (tách chiết và tinh sạch acid nucleic) sau đó khuếch đại và phát hiện bằng PCR. - Quy cách: ≤ 192 test/hộp - Giới hạn định lượng dưới : ≤ 10 IU/mL (trong 500 µL) - Giới hạn định lượng trên: ≥ 1.00E+09 IU/mL - Độ đặc hiệu: ≥ 99.9% - Độ nhiễm chéo: 0% *Tiêu chuẩn: FDA/CE/ISO 13485 (hoặc các tiêu chuẩn chất lượng tương đương)	Hộp/192 test	test	**1,920**

14	Đầu cole vàng có khía	*Tiêu chuẩn: FDA/CE/ISO 13485 (hoặc các tiêu chuẩn chất lượng tương đương)	Bịch 1000 cái	cái	**72,000**

2. Thời gian thực hiện hợp đồng: *12 tháng*

3. Báo giá hợp lệ:

- Báo giá được nhận trực tiếp hoặc nhận qua mail trong thời gian quy định của Yêu cầu báo giá.

- Báo giá phải có người đại diện theo pháp luật hoặc người được người đại diện theo pháp luật ủy quyền phải ký tên, đóng dấu (nếu có). Trường hợp ủy quyền, phải gửi kèm theo giấy ủy quyền ký báo giá. Trường hợp liên danh tham gia báo giá, đại diện hợp pháp của tất cả các thành viên liên danh phải ký tên, đóng dấu (nếu có) vào báo giá.

4. Địa điểm giao, nhận hàng hoá : Lầu 3, Phòng Vật tư Thiết bị y tế của Bệnh viện Đa khoa An Giang, số 60 Ung văn Khiêm, Phường Long Xuyên, Tỉnh An Giang.

5. Thời gian giao hàng dự kiến: Giao hàng trong vòng 72 giờ kể từ lúc nhận được đơn dự trù của Bệnh viện Đa khoa An Giang.

6. Các thông tin khác: Báo giá theo mẫu của Bệnh viện *(Theo mẫu báo giá đính kèm)*

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: VTTBYT, VT.

GIÁM ĐỐC

SỞ Y TẾ TỈNH AN GIANG
BỆNH VIỆN ĐA KHOA AN GIANG

NGUYỄN DUY TÂN

Phụ lục: Mẫu báo giá

CÔNG TY……
Địa chỉ:……
Điện thoại:……

BÁO GIÁ

Kính gửi: Bệnh viện Đa Khoa An Giang

Chúng tôi Công ty …… kính gửi đến Quý Bệnh viện bảng báo giá các mặt hàng như sau:

Theo Yêu cầu báo giá số /BVAG-VTTBYT ngày 11 tháng 11 năm 2025 của Bệnh viện Đa khoa An Giang

1. Báo giá cho hàng hoá liên quan

STT	Mã vật tư theo yêu cầu báo giá	Mã VTYT theo QĐ 5086/QĐ-BYT ngày 04/11/2021	Danh mục hàng hoá	Tên thương mại	Chủng Loại/mã sản phẩm	Tiêu chuẩn và yêu cầu kỹ thuật cty đề xuất	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Qui cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (đã bao gồm thuế phí) (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)	Ghi Chú
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)
1														
Gửi kèm theo các tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật và các tài liệu liên quan của hàng hoá)														

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: 180 ngày, kể từ ngày 21 tháng 11 năm 2025.

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.

- Giá trị của hàng hoá nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.

- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

……, ngày tháng năm 2025
Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp
(Ký tên, đóng dấu)

Ghi Chú:

(1), (3), (10), (11) : Theo thông tin Yêu cầu báo giá
(2), (4), (5), (6), (7), (8), (9), (12), (13), (14): Theo đề xuất của công ty
(13) = (11) x (12)